

Bản án số 290/2025/HS-PT
Ngày 02/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Huy Đức

ông Nguyễn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Lộc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo **Trần Thị H** về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo: **Trần Thị H** (tên gọi khác: **X**), sinh ngày 02/4/1988 tại Quảng Bình; nơi cư trú: **thôn B L, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Nghề nghiệp: không; Con ông **Trần Văn C**, sinh năm 1965 (đã chết) và bà **Trần Thị M**, sinh năm 1968; sống chung như vợ chồng với **Nguyễn Quang H1**, sinh năm 1979; bị cáo có 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02.

- Ngày 22/3/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 29/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân:

- Ngày 28/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16/11/2014, bị **Công an phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**,

xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thanh H2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: 5 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 13/12/2023, tại K Quốc lộ I thuộc thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, Công an huyện C phát hiện bắt người phạm tội quá tang đối với Trần Thị H khi đang thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ: 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 03 khối hình hộp chữ nhật, trong mỗi khối hộp có 10 túi ni long, bên trong có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh, nghi là ma túy tổng hợp (khi tạm giữ được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2 2122507), cùng một số đồ vật, tài liệu liên quan khác.

Quá trình điều tra Trần Thị H khai nhận:

Năm 2016, thông qua mối quan hệ xã hội, H quen biết một người đàn ông tên D, sinh năm 1979, nhà ở khu vực Làng V, huyện H, sử dụng số điện thoại 0866.212.340 và một người đàn ông tên N, nhà ở gần thị trấn L, huyện H. Sau khi chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam B vào tháng 9/2023, H tiếp tục sử dụng lại ma túy và thường liên lạc lại với D và N. Ngày 09/12/2023, H đón xe khách đi từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đến thị trấn L, huyện H dự sinh nhật của N. Tại đây, H gặp D và mượn của D số tiền 12.000.000 đồng tổ chức sinh nhật cho N. Sau khi dự sinh nhật, H đi xe khách quay về nhà tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Khoảng 14 giờ ngày 11/12/2023, H sử dụng số điện thoại 0765.092.706 gọi vào số 0866.212.340 của D, thông báo cho D biết H sẽ đến huyện H, tỉnh Quảng Trị chơi và trả tiền đã mượn của D, D đồng ý. Sau đó, H đón xe khách đi từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đến huyện H, tỉnh Quảng Trị. H điện báo cho D biết và nhờ D đến đón thì được D hướng dẫn xuống xe phía trước nhà nghỉ L, huyện H. Sau khi xuống xe, H thuê một phòng tại nhà nghỉ L để ở chờ D. Từ tối cùng ngày đến trưa ngày 12/12/2023, H và D nhiều lần liên lạc với nhau, D cho H biết D đang chơi đá gà tại Lào, chưa về đón H được. Khoảng hơn 15 giờ ngày 12/12/2023, D đi xe máy hiệu Honda Dream, không rõ biển kiểm soát đến nhà nghỉ L đón chờ H về nhà D (cách nhà nghỉ Làng V khoảng 03 km, H không xác định được địa điểm cụ thể). Tại nhà D, H cho D

biết H đang có 30.000.000 đồng, sẽ trả nợ cho D 12.000.000 đồng; còn lại 18.000.000 đồng, H hỏi mua ma túy loại hồng phiến của D để sử dụng, D đồng ý. D nói để D điện thoại cho N đến nhà D để H chuyển khoản tiền cho N sau đó N sẽ đi rút tiền đưa lại cho D. Khoảng 10 phút sau, N điều khiển xe mô tô loại Yamaha Exciter (không rõ biển kiểm soát) đến nhà D. Khi N đến, D đưa cho N một số viên ma túy tổng hợp loại hồng phiến, rồi N chở H đến nhà của N ở khu vực gần thị trấn L (H không rõ địa chỉ cụ thể). Tại nhà N, H sử dụng tài khoản của mình số 0765092706, mở tại Ngân hàng V chi nhánh tỉnh Q và tài khoản số 77120419797777 của Nguyễn Đình C1, trú tại thôn T, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, mở tại Ngân hàng M1 chi nhánh tỉnh Q (tài khoản này H mượn sử dụng), chuyển tiền nhiều lần với tổng số tiền 25.700.000 đồng đến tài khoản số 040092906282 của N, mở tại Ngân hàng S, đồng thời đưa cho N số tiền 4.300.000 đồng. Sau đó, H ở lại nhà N và cùng N sử dụng hết số ma túy mà D đã đưa cho N. Khoảng 16 giờ ngày 13/12/2023, N sử dụng xe mô tô chở H quay lại nhà D. H đứng bên ngoài đợi, N đi vào nhà D một lúc sau quay ra đưa cho H 01 gói ni lông, bên trong có 01 hộp giấy catton, H không mở kiểm tra nhưng biết bên trong có ma túy tổng hợp mua của D như thỏa thuận trước đó. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N chở H mang theo gói ma túy ra Quốc lộ I, đón xe khách của nhà xe Q, chạy tuyến L - Hà Nội để về nhà ở thành phố Đ. Khi lên xe, H được nhân viên xe đưa cho 01 túi ni lông màu vàng để cất dép và bố trí giường thứ nhất, phía dưới bên trái xe khách tính từ trước ra sau, H bỏ gói ma túy trên giường, phía dưới chân H.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi xe đi đến địa phận huyện C, tỉnh Quảng Trị, H thấy lực lượng Công an dừng xe và hướng dẫn xe đi vào khuôn viên 01 cây xăng. Lúc này, H sợ bị phát hiện nên lấy gói ma túy để lên giường phía trên giường của H thì một người đàn ông là nhân viên nhà xe phát hiện và yêu cầu H không được để đồ lên giường người khác, H lấy lại gói ma túy và chờ hành khách trên xe xuống hết, rồi lấy túi ni lông màu hồng, bên trong có hộp catton đựng ma túy, để vào khoang giường thứ nhất, phía dưới bên phải xe ô tô. Sau khi cất giấu ma túy, H lấy túi ni lông màu vàng đựng đôi dép của H, bỏ vào trong túi ni lông màu trắng đựng ma túy trước đó rồi xuống xe. Khi lực lượng công an kiểm tra xe phát hiện ma túy trên xe và tiến hành làm việc, H khai nhận số ma túy bị thu giữ là của H mua từ H đưa ra Quảng Bình để bản thân sử dụng nên đã bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Ngoài số ma túy nêu trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ:

- 03 tờ giấy màu trắng, kích thước mỗi tờ 18x43cm, trên bề mặt mỗi tờ có chữ A màu xanh; 03 túi ni lông trong suốt; 24 túi ni lông màu xanh; 06 túi ni lông màu hồng; 20 sợi dây cao su màu đỏ. Khi tạm giữ tất cả được niêm phong trong 01 túi ký hiệu PS1A 001315.

- 01 túi ni lông màu trắng, trên bề mặt có chữ BB FRUIT màu xanh; 01 túi ni lông màu vàng; 01 túi ni lông màu hồng; 01 giấy catton hình hộp chữ nhật; 01 túi ni lông màu trắng, trên bề mặt có nhiều chữ nước ngoài; 01 túi ni lông màu đen bị rách; 01 lớp băng keo màu vàng. Khi tạm giữ tất cả được niêm phong trong 01 hộp giấy ký hiệu MTH.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu xám, tên kiểu máy Iphone 11 Pro max. Khi tạm giữ được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu ĐT.

- 01 mũ lưỡi trai màu nâu xám, trên mũ có ghi dòng chữ “SPARTANS”, bằng vải, phía sau mũ được làm bằng dạng lưới.

- 01 áo khoác bên ngoài được làm kiểu lông thú màu đen trắng.

Bản Kết luận giám định số: 18/KL-KTHS, ngày 19/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận: Các viên nén màu hồng trong túi niêm phong ký hiệu NS2 2122507 gửi đến giám định có tổng khối lượng 588,85g là ma túy loại Methamphetamine. Các viên nén màu xanh trong túi niêm phong ký hiệu NS2 2122507 gửi đến giám định có tổng khối lượng 5,3156g không tìm thấy chất ma túy. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Bản Kết luận giám định số 83/KL-KTHS ngày 26/12/2023, của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận: 01 dấu vết đường vân ký hiệu A phát hiện trên túi ni lông màu vàng được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MTH gửi đến giám định với dấu vết đường vân in trên chỉ bản mang tên **Trần Thị H**, sinh năm 1988, trú tại **thôn B L, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình** là đường vân của cùng một người in ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:

*1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị H** (tên gọi khác: **X**) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.*

*Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thị H** (tên gọi khác: **X**) **Tù chung thân**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/12/2023.*

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2025, bị cáo **Trần Thị H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là mẹ đơn thân một mình nuôi 3 con nhỏ (cháu nhỏ nhất 09 tuổi), hoàn cảnh gia đình khó khăn sống cùng mẹ già thường xuyên đau ốm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Trần Thị H** giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **H**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trần Thị H** thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định đó là ngày 13/12/2023, bị cáo **H** đã mua 588,85g ma túy loại Methamphetamine từ một người tên **D** ở **huyện H, tỉnh Quảng Trị** đưa ra **tỉnh Quảng Bình** để sử dụng thì bị bắt quả tang tại **thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị**. Do bị cáo **H** có hành vi trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo **H** phạm vào “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước; hậu quả của ma túy không chỉ làm hủy hoại sức khỏe giống nòi mà còn là nguyên nhân phát sinh cho các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo đã từng 02 lần bị Tòa án xét xử về các tội liên quan đến ma túy và là người có nhân thân xấu nay lại phạm tội mới có tính chất đặc biệt nghiêm trọng nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **H** và kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo thấy: Khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, bị cáo mua và tàng trữ 588,85g ma túy loại Methamphetamine là gấp nhiều lần khối lượng khởi điểm định khung của khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (100 gam) nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Trần Thị H** mức hình phạt tù chung thân là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Bị cáo kháng cáo, nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo,

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, như sau:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thị H** (tên gọi khác: **X**) Tù chung thân về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2023.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo **Trần Thị H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân